TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ	*Lạc Dương, ngày 23 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 08 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Tr , sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đưng K , huyện Lạc D , tỉnh Lâm Đ .

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Tấn L , sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đưng K , huyện Lạc D , tỉnh Lâm Đ .

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Tr với anh Nguyễn Tấn L .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Mai Thị Tr với anh Nguyễn Tấn L xác định vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thị Thu Th , sinh ngày: 18/10/2007; Nguyễn Thị Minh Ng , sinh ngày: 25/12/2009; và Nguyễn Thị Minh A , sinh ngày: 07/10/2015. Khi ly hôn chị Mai Thị Tr với anh Nguyễn Tấn L thống

nhất giao ba cháu là Nguyễn Thị Thu Th , Nguyễn Thị Minh Ng và Nguyễn Thị Minh A cho chi Mai Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Tấn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Mai Thị Tr với anh Nguyễn Tấn L xác định vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Mai Thị Tr nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008971 ngày 31/8/2020. Hoàn trả cho chị Tr số tiền 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đ ;
- VKS huyện Lạc D ;
- Chi cục THADS H.Lạc D ;
- Đương sự;
- UBND xã Ninh Gia, huyện Đức T ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Vinh